TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 40/2025/KDTM-ST Ngày: 20/5/2025 V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Đậu Thị Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tống Văn Tâm;

Ông Nguyễn Văn Thảo.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Ngọc Yến, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 36/2025/TLST-KDTM ngày 11 tháng 3 năm 2025 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXXST-KDTM ngày 17 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên toà số: 38/2025/QĐST-KDTM ngày 05 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP H; địa chỉ: 54A Nguyễn Chí Thanh, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Trọng T, sinh năm 1991, ông Ngô Văn Tiến H, sinh năm 1998, bà Nguyễn Thị Khánh V, sinh năm 2000; cùng địa chỉ: số 180-192, Nguyễn Công T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH Máy nén khí điện cơ T; địa chỉ: Số 296, Tổ A, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Hồ Trọng H, sinh năm 1982, chức vụ: Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật. Vắng mặt lần thứ 2 không lý do.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Hồ Trọng H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định. Vắng mặt lần thứ 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP H – Chi nhánh Tân Bình cho Công ty TNHH Máy nén khí điện cơ T vay tiền theo các Hợp đồng tín dụng sau:

- Hợp đồng tín dụng hạn mức số TBH.90991.02839/2022/HĐTD ngày 27/09/2022, chi tiết:

Hạn mức giao dịch: 500.000.000 đồng;

Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng kể từ ngày 27/09/2022;

Mục đích cấp tín dụng: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh, chi lương nhân viên;

Lãi suất cho vay: Chi tiết theo Khế ước nhận nợ;

Lãi suất quá hạn: Chi tiết theo Khế ước nhận nợ.

- Hợp đồng tín dụng hạn mức số 112-00018218.01258/2024/HĐTD ngày 29/02/2024 và các phụ lục đính kèm, chi tiết:

Hạn mức tín dụng: 500.000.000 đồng;

Thời hạn duy trì hạn mức: Từ ngày 29/02/2024 tới hết ngày 28/02/2025;

Mục đích cấp tín dụng: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh thương mại và sửa chữa máy nén khí các loại;

Lãi suất cho vay: Chi tiết theo các Khế ước nhận nợ;

Lãi suất quá hạn: Chi tiết theo các Khế ước nhận nợ.

Để đảm bảo cho khoản vay của Công ty thì cá nhân ông Hồ Trọng H là người đại diện theo pháp luật của Công ty có cam kết trả nợ thay cho Công ty theo Quyết định số: 0308/2022-QĐVV-TH và Quyết định số 2901/2024-QNVV-TRONGHOAN của Công ty T.

Thực hiện đúng các nội dung hai bên đã thỏa thuận tại các hợp đồng và khế ước nhận nợ nêu trên nêu trên, Ngân hàng đã thực hiện giải ngân cho bị đơn với số tiền, cụ thể như sau:

Số khế ước	Ngày nhận nợ	Ngày trả nợ	Số tiền giải ngân	Lãi suất

Khế ước 6	26/9/2023	26/03/2024	306.800.016 đồng	18%/năm
Khế ước 01	13/03/2024	13/9/2024	273.807.000 đồng	17%/năm
Khế ước 02	14/03/2024	14/9/2024	194.300.000 đồng	17%/năm

Trong quá trình vay vốn, bị đơn đã không thực hiện việc trả nợ gốc, lãi đúng cam kết. Mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng bị đơn vẫn cố tình không thực hiện theo đúng thỏa thuận trong các hợp đồng đã ký với Ngân hàng.

Tạm tính đến ngày 20/5/2025, bị đơn còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 623.540.931 đồng, trong đó:

Số khế ước	Dư nợ gốc còn lại	Lãi trong hạn còn lại	Lãi quá hạn còn lại	Tổng cộng
Khế ước 6	26.453.808 đồng	3.631.167 đồng	8.246.043 đồng	38.331.018 đồng
Khế ước 01	273.807.000 đồng	23.464.885 đồng	47.439.876 đồng	344.711.761 đồng
Khế ước 02	194.300.000 đồng	12.669.425 đồng	33.528.727 đồng	240.498.152 đồng
Tổng cộng	494.560.808 đồng	39.765.477 đồng	89.214.647 đồng	623.540.931 đồng

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết các yêu cầu sau:

+ Buộc Công ty TNHH Máy nén khí điện cơ T thanh toán cho Ngân hàng TMCP H toàn bộ số nợ gốc, lãi tạm tính đến ngày 20/5/2025 là 623.540.931 đồng, trong đó: Nợ gốc là 494.560.808 đồng; Lãi trong hạn còn lại là 39.765.477 đồng; Lãi quá hạn còn lại là 89.214.647 đồng.

+ Buộc Công ty TNHH Máy nén khí điện cơ T còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP H số tiền nợ lãi phát sinh kể từ ngày 21/5/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ vay theo mức lãi suất quá hạn theo các Hợp đồng tín dụng hạn mức, các khế ước và các thỏa thuận khác đã ký với Ngân hàng TMCP H.

+ Trường hợp Công ty TNHH Máy nén khí điện cơ T không trả hoặc trả không đủ nợ, buộc ông Hồ Trọng H là người có cam kết trả nợ thay cho Công ty TNHH Máy nén khí điện cơ T theo Quyết định số: 0308/2022-QĐVV-TH và Quyết định số 2901/2024-QNVV-TRONGHOAN của Công ty TNHH Máy nén khí điện cơ T.

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được công bố tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bị đơn.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn, xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Bị đơn có trụ sở tại phường Tân Phước Khánh, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn thực tế hiện nay không còn hoạt động tại địa chỉ đăng ký trụ sở, người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Hồ Trọng H, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hiện không có mặt tại nơi cư trú. Tòa án đã thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với bị đơn, người đại diện hợp pháp của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hợp lệ, nhưng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt lần thứ 2 không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự

[2] Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Hội đồng xét xử nhận thấy, qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự tại phiên toà cũng như quá trình tố tụng đã có đủ cơ sở xác định:

Giữa nguyên đơn và bị đơn đã ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số TBH.90991.02839/2022/HĐTD ngày 27/9/2022 để vay số tiền 306.800.016 đồng và Hợp đồng tín dụng hạn mức số 112-00018218.01258/2024/HĐTD ngày 29/02/2024 để vay số tiền 468.107.000 đồng. Hợp đồng nêu trên giữa hai bên thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện.

Thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã giải ngân số tiền trên cho bị đơn theo Khế ước nhận nợ lần thứ 6 là 306.800.016 đồng, Khế ước nhận nợ lần thứ 1 là 273.807.000 đồng và Khế ước nhận nợ lần thứ 2 là 194.300.000 đồng. Tại các Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ quy định rõ về thời hạn vay, thời hạn thanh toán tiền gốc, lãi hàng tháng và lãi suất cụ thể. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện hợp đồng trên, bị đơn chỉ thanh toán cho nguyên đơn được 280.346.208 đồng tại khế ước nhận nợ lần thứ 6, sau đó không thanh toán thêm bất kỳ số tiền nào mặc dù nguyên đơn nhiều lần nhắc nhở. Do bị đơn không thanh toán nên nguyên đơn đã chuyển khoản nợ của bị đơn sang nợ quá hạn từ ngày 27/3/2024 đối với khoản nợ tại Khế ước nhận nợ lần thứ 6, ngày 14/9/2024 đối với khoản nợ tại Khế ước nhận nợ lần thứ 1, ngày 15/9/2024 đối với khoản nợ tại Khế ước nhận nợ lần thứ 2.

Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng là có cơ sở. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào chứng minh việc đã thanh toán toàn bộ nợ gốc, lãi cho nguyên đơn. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 20/5/2025 là 623.540.931 đồng, trong đó: Nợ gốc là 494.560.808 đồng; Lãi trong hạn còn lại là 39.765.477 đồng; Lãi quá hạn là 89.214.647 đồng và yêu cầu tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng tính từ ngày 21/5/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ là có cơ sở theo quy định tại Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng.

[3] Xét, Giấy cam kết về việc bảo lãnh trả nợ tiền vay của ông Hồ Trọng H có nội dung: "*Bên bảo lãnh đồng ý bảo lãnh vô điều kiện và không huỷ ngang bảo đảm cho các nghĩa vụ của bên được bảo lãnh đối với MSB với các điều kiện như sau: 1. Nghĩa vụ được bảo đảm là toàn bộ nghĩa vụ của bên được bảo lãnh tại MSB, bao gồm nhưng không giới hạn ở các nghĩa vụ trả nợ sau đây:…theo các hợp đồng tín dụng và các văn bản dưới đây: a) Hợp đồng tín dụng hạn mức số 112-00018218.01258/2024/HĐTD ngày 29/02/2024…".* Nội dung bảo lãnh là tự nguyện và phù hợp vời quy định tại Điều 335, Điều 342 của Bộ luật Dân sự.

Tuy nhiên, ông Hồ Trọng H chỉ bảo lãnh đối với khoản nợ tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 112-00018218.01258/2024/HĐTD ngày 29/02/2024, không có văn bản thể hiện đồng ý bảo lãnh đối với Hợp đồng tín dụng hạn mức số TBH.90991.02839/2022/HĐTD ngày 27/09/2022. Do đó, trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hết số nợ tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 112-00018218.01258/2024/HĐTD ngày 29/02/2024 cho nguyên đơn thì ông Hồ Trọng H phải chịu trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền bị đơn phải thanh toán theo như nội dung Giấy cam kết bảo lãnh đã ký cho đến khi hết số tiền còn nợ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về chi phí thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Ngân hàng TMCP H phải chịu và đã nộp đủ.

[6] Về án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm: Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 180, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273, của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 335, 336, 342, 351, 463, 466 của Bộ luật dân sự;

- Điều 91; Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP H với bị đơn Công ty TNHH Máy nén khí điện cơ T về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

- Buộc Công ty TNHH Máy nén khí điện cơ T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP H số tiền tính đến ngày 20/5/2025 là 623.540.931 đồng (Sáu trăm hai mươi ba triệu năm trăm bốn mươi nghìn chín trăm ba mươi mốt đồng), trong đó: Nợ gốc là 494.560.808 đồng; Lãi trong hạn là 39.765.477 đồng; Lãi quá hạn là 89.214.647.

- Buộc Công ty TNHH Máy nén khí điện cơ T phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 21/5/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ vay theo mức lãi suất quá hạn theo các Hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ cho Ngân hàng TMCP H.

- Trường hợp Công ty TNHH Máy nén khí điện cơ T không thanh toán cho Ngân hàng TMCP H thì ông Hồ Trọng H phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho

Công ty TNHH Máy nén khí điện cơ T theo Giấy cam kết bảo lãnh trả nợ tiền vay đã ký của ông Hồ Trọng H.

2. Về án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm:

- Buộc Công ty TNHH Máy nén khí điện cơ T phải chịu số tiền 28.941.637 đồng (Hai mươi tám triệu chín trăm bốn mươi mốt nghìn sáu trăm ba mươi bảy đồng).

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP H số tiền 13.512.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm mười hai nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005075 ngày 06/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về chi phí thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Ngân hàng TMCP H phải chịu và đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đậu Thị Loan